

Ngày 23/11/2020

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Trong bối cảnh đà tăng của thị trường chứng khoán thế giới có dấu hiệu chững lại với những lo ngại liên quan đến sự gia tăng đột biến của số ca nhiễm Covid-19 ở nhiều khu vực, chứng khoán trong nước vẫn giao dịch khởi sắc với tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp. Mặc dù bị bán tháo vào đầu tuần nhưng lực cầu gia tăng vào những phiên sau đó cùng với việc dòng tiền khối ngoại bất ngờ quay trở lại đã góp phần giúp các chỉ số vẫn duy trì được xu hướng đi lên.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 990.00 điểm (+2.45%). Thanh khoản tăng lên mức cao với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 449.4 triệu cổ phiếu (+19.2%), tương đương 8,810 tỷ/phiên (+25.7%).

Tuần qua chứng kiến tuần tăng giá mạnh của nhiều cổ phiếu trụ cột. Dẫn đầu đà tăng thuộc về nhóm ngân hàng với VCB (+6.4%), CTG (+3.9%) và BID (+2.2%). Theo sau là các cổ phiếu thuộc nhóm dầu khí GAS (+11.3%), PLX (+3.7%) và thép với HPG (+11.7%), POM (+26.7%) hay NKG (+17.5%). Bên cạnh đó, một số nhóm ngành vốn hóa nhỏ hơn cũng tăng ấn tượng trong tuần qua có thể kể đến như nhóm nhựa hay nhóm BĐS KCN. Ở chiều ngược lại, VIC (-3.4%), MSN (-9.0%) và BCM (-2.1%) lần lượt là những cổ phiếu tác động tiêu cực đến chỉ số.

Sau hơn 2 tháng bán rông liên tục, khối ngoại đã mua rông trở lại trên sàn HoSE tuần qua với giá trị 432.7 tỷ đồng. Trong đó, lực mua tập trung ở các cổ phiếu như VNM (+271.4 tỷ), VIC (+244.6 tỷ), VRE (+223.2 tỷ). Trái lại, những cổ phiếu bị bán rông nhiều nhất là HDB (-395.4 tỷ), MSN (-175.6 tỷ) và CTG (-112.6 tỷ).

Trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index kết thúc tuần tăng lên mốc 147.21 điểm (+1.71%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 60.4 triệu cổ phiếu (+11.3%), tương đương 952 tỷ/phiên (+25.6%).

Đa phần các cổ phiếu vốn hóa lớn trên sàn HNX đều ghi nhận sắc xanh trong tuần qua. Trong đó, ACB (+3.0%), THD (+16.9%), VCS (+4.5%) và PVS (+4.7%) có diễn biến tăng tích cực nhất. Ở chiều ngược lại, SHB (-1.2%), VCG (-1.2%) và LAS (-17.9%) là những cổ phiếu gây áp lực chính.

Khối ngoại đảo chiều bán rông khá mạnh trên sàn Hà Nội với giá trị 73.8 tỷ đồng. Với những cổ phiếu bị bán rông nhiều nhất là ACB (-32.7 tỷ), TNG (-27.9 tỷ), SHS (-5.1 tỷ) trong khi mua rông PVS (+8.2 tỷ), IDV (+1.6 tỷ) và PLC (+1.3 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng tốt và vượt đỉnh gần nhất, đồng thời khối lượng tiếp tục gia tăng cho tín hiệu tiếp diễn xu hướng với kháng cự mục tiêu quanh vùng 1020-1030. Tuy nhiên trên đồ thị ngày, cũng có một vài tín hiệu lưu ý khi chỉ số đã có 4 phiên tăng điểm liên tiếp kéo RSI vào vùng quá mua và hiện đang tiếp cận vùng đỉnh đầu năm. Do đó, khả năng có thể xảy ra rung lắc một vài phiên đầu tuần trước khi quay lại xu hướng tăng. Hỗ trợ gần sẽ là vùng 960-970. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần tăng điểm và tiếp tục tiến lên mức cao mới. Tín hiệu về xu hướng chưa có gì tiêu cực, nhưng thân nến tuần này nhỏ hơn tuần trước trong khi khối lượng vẫn duy trì ở mức cao cho khả năng có thể đang xuất hiện áp lực bán. Trên đồ thị ngày, đà tăng cũng có dấu hiệu chững lại với ba nến Spinning liên tiếp và RSI vào vùng quá mua, khả năng có thể rung lắc một vài phiên trước khi quay lại xu hướng tăng. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ là vùng 143-145. Kháng cự gần nếu chỉ số tiếp tục tăng có thể quanh 150. Nhìn chung, hai chỉ số đều tăng tốt trong tuần qua, tuy nhiên có thể rung lắc một vài phiên đầu tuần sau trước khi quay lại xu hướng tăng. Nhà đầu tư có thể tận dụng các phiên rung lắc để gia tăng tỷ trọng lên mức cao, ưu tiên các cổ phiếu có cơ bản tốt và thu hút được dòng tiền.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 16/11	Thứ 3 17/11	Thứ 4 18/11	Thứ 5 19/11	Thứ 6 20/11	Tr. bình
HOSE	950.79	968.90	973.53	983.26	990.00	973.30
Thay đổi +/-	-15.50	18.11	4.63	9.73	6.74	4.74
Thay đổi %	-1.60	1.90	0.48	1.00	0.69	0.49
Khối lượng (tr.CP)	484.18	371.42	446.21	473.47	471.53	449.36
Giá trị (tỷ đồng)	9,571.88	7,296.17	8,858.68	9,770.11	8,555.64	8,810.5
Đầu tư nước ngoài	-415.35	-127.48	479.90	401.45	94.18	86.5
HNX	143.36	146.58	146.80	146.85	147.21	146.16
Thay đổi +/-	-1.38	3.22	0.22	0.06	0.36	0.49
Thay đổi %	-0.96	2.25	0.15	0.04	0.24	0.34
Khối lượng (tr.CP)	58.09	66.05	59.17	56.70	61.94	60.39
Giá trị (tỷ đồng)	833.7	1,134.3	922.8	927.5	941.0	951.84
Đầu tư nước ngoài	-3.6	-6.6	-15.8	-19.8	-27.9	-14.75

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
CVT	36.8	9,722.8	34.3%
TLH	6.0	5,024.0	29.0%
POM	8.3	871.5	26.7%
HVH	10.0	4,518.1	24.2%
HAP	6.2	7,295.6	22.2%
VIS	17.5	105.0	21.5%
CTS	8.6	4,083.0	18.8%
NKG	11.8	43,218.0	17.5%
RDP	9.0	191.0	16.8%
ASM	11.3	29,790.8	16.1%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
NAV	20.3	1.6	-21.0%
HRC	35.2	5.7	-17.0%
L10	14.3	0.1	-13.4%
TLD	6.0	8,440.3	-12.0%
FLC	4.2	108,934.2	-9.3%
MSN	82.0	8,176.4	-9.0%
TNT	1.8	533.9	-8.7%
NBB	22.1	64.4	-8.3%
HTL	14.1	11.5	-7.8%
NAF	19.9	964.1	-7.0%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	35.7	3,684.2	11.7%
TCB	23.4	2,244.6	1.7%
CTG	33.2	1,733.0	3.9%
VNM	110.9	1,514.6	3.3%
HSG	18.4	1,326.8	1.9%
VPB	25.5	1,299.1	4.1%
GEX	21.7	1,251.2	8.5%
VHM	78.5	1,247.9	0.3%
MBB	19.3	1,226.5	0.0%
VJC	118.9	1,135.2	5.5%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
NSH	2.9	828.5	38.1%
ARM	26.9	0.4	32.5%
GIC	19.5	269.8	23.4%
VGS	10.5	1,308.2	22.1%
UNI	6.4	39.9	20.8%
MKV	24.0	0.2	20.0%
VGP	26.1	19.4	19.2%
HLC	7.2	5.1	18.0%
SIC	12.6	10.2	17.8%
THD	94.7	63.7	16.9%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
PPY	13.2	2.0	-26.7%
KSD	3.7	23.8	-22.9%
NGC	1.8	17.6	-21.7%
NHP	0.4	580.8	-20.0%
SDG	29.3	1.2	-18.4%
LAS	6.9	5,272.9	-17.9%
DIH	12.1	8.6	-16.0%
SDC	10.0	2.6	-16.0%
LM7	3.3	84.4	-13.2%
SDA	4.0	7.0	-13.0%

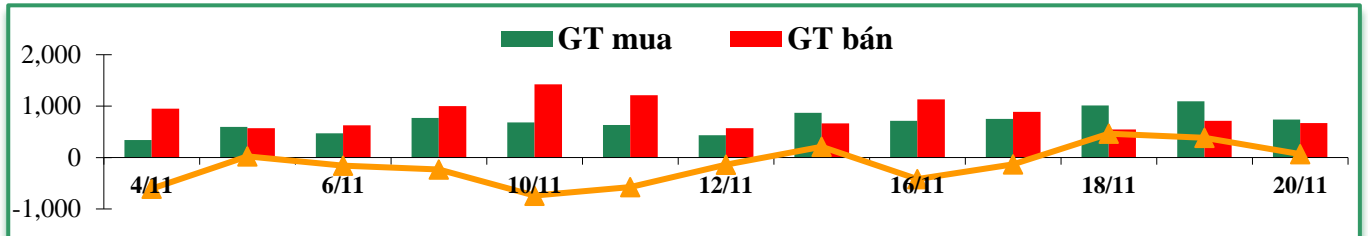
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	27.3	1,379.7	3.0%
VCG	41.2	904.1	-1.2%
PVS	14.8	677.2	4.7%
SHB	17.1	330.8	-1.2%
SHS	14.2	307.3	4.4%
VIX	15.7	300.8	5.4%
TNG	13.8	192.6	1.5%
VCS	79.4	142.4	4.5%
NVB	8.7	110.1	2.4%
PLC	26.1	66.2	5.2%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	117.9	23%	126.4	-12%	4,280.8	28%	3,848.1	-20%	432.7
HNX	1.9	-63%	5.9	85%	30.4	-35%	104.1	135%	-73.8
Tổng	119.8	19%	132.3	-10%	4311.1	27%	3952.2	-19%	358.9

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	110.9	271.4	3.3%
VIC	103.8	244.6	-3.4%
VRE	27.7	223.2	1.7%
VCB	92.5	213.2	6.4%
VJC	118.9	205.7	5.5%
MBB	19.3	168.4	0.0%
GAS	81.8	70.3	11.3%
HDG	27.7	52.8	10.2%
GEX	21.7	39.2	8.5%
PNJ	73.6	29.7	-0.3%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	25.8	(395.4)	-0.2%
MSN	82.0	(175.6)	-9.0%
CTG	33.2	(112.6)	3.9%
VPB	25.5	(67.6)	4.1%
POW	9.9	(60.1)	1.9%
PLX	50.6	(56.2)	3.7%
VHM	78.5	(53.0)	0.3%
CII	17.0	(50.4)	-0.6%
KDH	26.5	(45.1)	6.9%
HPG	35.7	(43.0)	11.7%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	14.8	8.2	4.7%
IDV	58.0	1.6	9.4%
PLC	26.1	1.3	5.2%
VCS	79.4	0.9	4.5%
BNA	31.4	0.9	6.1%
SZB	32.0	0.8	0.0%
GIC	19.5	0.6	23.4%
NVB	8.7	0.5	2.4%
EID	13.7	0.5	7.0%
BAX	62.2	0.4	8.9%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	27.3	(32.7)	3.0%
TNG	13.8	(27.9)	1.5%
SHS	14.2	(5.1)	4.4%
VCG	41.2	(4.6)	-1.2%
SLS	62.5	(4.1)	7.9%
DXP	13.4	(3.8)	-0.7%
LHC	44.1	(1.9)	0.0%
NHA	14.4	(1.8)	8.3%
NBC	5.5	(1.5)	5.8%
AMV	16.0	(1.4)	-0.6%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,

N04 Hoàng Đạo Thúy, Quận Cầu

Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,

127 Lò Đúc, Quận Hai Bà

Trung, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801